

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **465/2022/HS-PT**
Ngày: 27/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Thẩm phán: Bà Bùi Lan Hương

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 376/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Trịnh Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 398/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Xuân T, sinh năm 1978 tại T, tên gọi khác: Không có;

Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện V, tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; Vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1982; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tại ngoại - có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Ngọc A - Trưởng Văn phòng luật sư Vũ Ngọc A - Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: 113B, tổ 14, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt).

(Bị hại bà Nguyễn Thị B không kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trình Xuân T có quen biết và thường xuyên đến chơi tại nhà bà Nguyễn Thị B tại tổ 17, khu phố 1, phường L, thành phố B. Do không có việc làm nên T đã nảy sinh ý định đến nhà bà B trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 01 giờ ngày 15/3/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 60K2-8473 đi đến cách nhà bà B khoảng 500m rồi giấu xe vào 01 bụi cỏ ven đường và đi bộ đến nhà bà B. Do biết phía sau nhà bà B có khoảng đất trống và không có lắp cửa sau nên T leo từ nhà hàng xóm vào sân sau nhà bà B rồi đột nhập vào phòng khách lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei đang để trên bàn giấu vào túi quần, tiếp đó T đi vào phòng ngủ lấy 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus đang cắm sạc pin để dưới đất giấu vào túi quần. Lúc này, T thấy chùm chìa khóa nhà bà B đang để trên bàn trong phòng khách nên T đã lấy chìa khóa mở cửa chính và cửa cổng rồi tiếp tục tháo 01 (một) ti vi QLED 4K hiệu Samsung trong phòng khách. Sau đó, T mang những tài sản vừa lấy trộm được về bụi cỏ nơi giấu xe mô tô và cất giấu chiếc ti vi QLED cùng 01 điện thoại di động hiệu Huawei vào bụi cỏ rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà B đã đến Công an phường L trình báo. Đến khoảng 17 giờ ngày 16/3/2022, Tiến điều khiển xe mô tô trên đến tiệm điện thoại “T D” tại số E954, tổ 34, khu phố 5, phường L, thành phố B của anh Phạm Văn D làm chủ và cầm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Oppo với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) sau đó T điều khiển xe mô tô đến quán ăn “Ao đôi” thuộc khu phố 7, phường L, thành phố B thì bị Công an phường L mời về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 109/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) ti vi QLED 4K hiệu Samsung, 01 (một) điện thoại di động hiệu HuaWei, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S có tổng trị giá là 27.460.500 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng).

Tại bản án số 398/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Trình Xuân T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử án phí và quyền kháng cáo theo luật định. Ngày 22 tháng 09 năm 2022, bị cáo Trịnh Xuân T kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại Bản ý kiến bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân T ngày 26/12/2022, luật sư Vũ Ngọc A trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình; bị cáo phải chăm sóc mẹ già Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ:

Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đề nghị hội đồng xem xét tình tiết mới và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Người bào chữa cho bị cáo gửi bài bào chữa và có đơn xin vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên căn cứ Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo khai nhận, ngày 15/3/2022, bị cáo đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị B tại tổ 17, khu phố 1, phường L, thành phố B và trộm cắp 01 tivi QLED 4K Samsung, 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S có tổng trị giá là 27.460.500 đồng thì bị khởi tố điều tra, xử lý. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại làm đơn bãi nại và xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm nêu và đã cung cấp chứng cứ mẹ già yếu, có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xét thấy không cần thiết xử phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của luật sư phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng ý kiến đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 398/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xác thực văn bản hợp nhất hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự ngày 07/9/2022:

Xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân T** 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Xuân Tiến không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công TP. B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Hưng Vũ Thế Phương Đinh Thị Kiều Lương

